

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN HƯỞNG HỌC BỔNG

HỌC KỲ: I

NĂM HỌC: 2025 - 2026

(Kèm theo Quyết định số

/QĐ-ĐHLHN ngày

tháng

năm 20

của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

Ngành: Luật

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số TC	Đối tượng học bổng	Điểm TBCHT	Số môn nợ	Điểm rèn luyện	Học bổng	Trợ cấp xã hội	Tổng cộng	Loại HB
1	241010701	Nguyễn Ngọc Linh	2410701	23		8.72		90.50	20 240 000		20 240 000	Giỏi
2	241010704	Vũ Phương Linh	2410701	20		8.69		88.50	17 600 000		17 600 000	Giỏi
3	241010712	Nguyễn Đỗ Hồng Ngọc	2410701	21		8.79		84.50	18 480 000		18 480 000	Giỏi
4	241010730	Phạm Quỳnh Trang	2410701	21		8.75		84.50	18 480 000		18 480 000	Giỏi
5	241010737	Trần Thị Hải Yến	2410701	20		8.63		90.50	17 600 000		17 600 000	Giỏi
6	241010751	Nguyễn Trọng Chất	2410702	21		8.66		93.50	18 480 000		18 480 000	Giỏi
7	241010753	Dương Thùy Dung	2410702	23		8.66		87.50	20 240 000		20 240 000	Giỏi
8	241010754	Nguyễn Văn Dũng	2410702	22		9.21		92.00	21 120 000		21 120 000	Xuất sắc
9	241010755	Đặng Thùy Dương	2410702	22		8.64		86.50	19 360 000		19 360 000	Giỏi
10	241010759	Ngọ Thị Giang	2410702	22		8.72		83.50	19 360 000		19 360 000	Giỏi
11	241010812	Đoàn Nguyễn Khánh An	2410703	18		8.73		79.50	14 400 000		14 400 000	Khá
12	241010815	Nguyễn Hiền Anh	2410703	24		9.18		92.00	23 040 000		23 040 000	Xuất sắc
13	241010829	Trần Đăng	2410703	19		8.93		83.50	16 720 000		16 720 000	Giỏi
14	241010848	Nguyễn Ngọc Phương Linh	2410703	20		8.92		89.50	17 600 000		17 600 000	Giỏi
15	241010854	Phạm Thị Nhật Minh	2410703	21		8.70		89.50	18 480 000		18 480 000	Giỏi
16	241010908	Phan Đức Hiếu	2410704	22		8.63		84.50	19 360 000		19 360 000	Giỏi
17	241010920	Nguyễn Đình Ngọc Linh	2410704	18		8.84		93.50	15 840 000		15 840 000	Giỏi
18	241010921	Nguyễn Phương Linh	2410704	18		8.73		88.50	15 840 000		15 840 000	Giỏi
19	241010966	Đàm Nguyễn Anh Duy	2410705	24		8.83		92.50	21 120 000		21 120 000	Giỏi
20	241010985	Đào Thục Khuê	2410705	20		8.92		83.50	17 600 000		17 600 000	Giỏi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN HƯỞNG HỌC BỔNG

HỌC KỲ: I

NĂM HỌC: 2025 - 2026

(Kèm theo Quyết định số

/QĐ-ĐHLHN ngày

tháng

năm 20

của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

Ngành: Luật

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số TC	Đối tượng học bổng	Điểm TBCHT	Số môn nợ	Điểm rèn luyện	Học bổng	Trợ cấp xã hội	Tổng cộng	Loại HB
21	241010989	Nguyễn Đặng Hải Linh	2410705	21		8.97		86.50	18 480 000		18 480 000	Giỏi
22	241011021	Nguyễn Bảo Trang	2410705	22		9.28		94.00	21 120 000		21 120 000	Xuất sắc
23	241011022	Thái Thiện Trang	2410705	21		8.82		86.50	18 480 000		18 480 000	Giỏi
24	241011026	Vũ Phương Uyên	2410705	20		8.64		86.50	17 600 000		17 600 000	Giỏi
25	241011032	Đặng Thị Minh Anh	2410706	23		8.63		86.50	20 240 000		20 240 000	Giỏi
26	241011060	Ngô Duy Khánh	2410706	22		8.71		92.50	19 360 000		19 360 000	Giỏi
27	241011072	Thiếu Ngọc Mai	2410706	20		8.67		82.50	17 600 000		17 600 000	Giỏi
28	241011090	Nguyễn Diệu Thảo	2410706	22		8.82		90.50	19 360 000		19 360 000	Giỏi
29	241011141	Nguyễn Phương Linh	2410707	16		8.78		92.50	14 080 000		14 080 000	Giỏi
30	241011221	Nguyễn Hà Ngân	2410708	22		8.73		88.50	19 360 000		19 360 000	Giỏi
31	241011240	Hà Công Tiến	2410708	16		8.73		90.50	14 080 000		14 080 000	Giỏi
32	241011246	Dương Thị Thùy Vân	2410708	22		8.65		86.50	19 360 000		19 360 000	Giỏi
33	241011260	Nguyễn Hà Minh Châu	2410709	20		8.77		79.50	16 000 000		16 000 000	Khá
34	241011313	Nguyễn Việt Tiến	2410709	21		8.83		85.50	18 480 000		18 480 000	Giỏi
35	241011323	Hà Đặng Minh Anh	2410710	18		9.15		90.00	17 280 000		17 280 000	Xuất sắc
36	241011324	Lương Vĩ Tường Anh	2410710	18		8.91		87.50	15 840 000		15 840 000	Giỏi
37	241011347	Tạ Phạm Minh Hiền	2410710	19		8.74		94.50	16 720 000		16 720 000	Giỏi
38	241011375	Lương Thị Quỳnh Như	2410710	21		8.78		94.50	18 480 000		18 480 000	Giỏi
39	241011440	Nguyễn Thị Hiếu Ngân	2410711	17		8.85		89.50	14 960 000		14 960 000	Giỏi
40	241011448	Đỗ Thị Minh Phương	2410711	16		8.69		86.50	14 080 000		14 080 000	Giỏi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN HƯỞNG HỌC BỔNG

HỌC KỲ: I

NĂM HỌC: 2025 - 2026

(Kèm theo Quyết định số

/QĐ-ĐHLHN ngày

tháng

năm 20

của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

Ngành: Luật

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số TC	Đối tượng học bổng	Điểm TBCHT	Số môn nợ	Điểm rèn luyện	Học bổng	Trợ cấp xã hội	Tổng cộng	Loại HB
41	241011460	Trương Thùy Trang	2410711	20		8.89		81.50	17 600 000		17 600 000	Giỏi
42	241011465	Nguyễn Đặng Thanh Vân	2410711	19		9.04		83.00	16 720 000		16 720 000	Giỏi
43	241011468	Lê Thị Hà An	2410712	19		8.70		95.50	16 720 000		16 720 000	Giỏi
44	241011471	Hoàng Đức Anh	2410712	21		8.71		88.50	18 480 000		18 480 000	Giỏi
45	241011474	Nguyễn Minh Anh	2410712	18		8.74		90.50	15 840 000		15 840 000	Giỏi
46	241011480	Nguyễn Thanh Bình	2410712	21		8.94		82.00	18 480 000		18 480 000	Giỏi
47	241011490	Đào Bá Hải	2410712	21		8.93		88.50	18 480 000		18 480 000	Giỏi
48	241011503	Đoàn Phương Liên	2410712	24		8.71		90.50	21 120 000		21 120 000	Giỏi
49	241011523	Tạ Thị Bích Phượng	2410712	17		8.92		89.50	14 960 000		14 960 000	Giỏi
50	241011526	Trần Khánh Tâm	2410712	22		8.79		90.50	19 360 000		19 360 000	Giỏi
51	241011536	Ngô Thị Ngọc Tú	2410712	21		8.77		90.50	18 480 000		18 480 000	Giỏi
52	241011538	Hoàng Hà Vy	2410712	19		9.09		91.00	18 240 000		18 240 000	Xuất sắc
53	241011539	Đỗ Lê Hải Yến	2410712	20		8.68		88.50	17 600 000		17 600 000	Giỏi
54	241011612	Hoàng Nguyễn Mỹ Anh	2410714	25		8.93		89.50	22 000 000		22 000 000	Giỏi
55	241011623	Tạ Kim Duy	2410714	21		8.64		90.50	18 480 000		18 480 000	Giỏi
56	241011640	Nguyễn Thị Vân Khanh	2410714	21		8.90		85.50	18 480 000		18 480 000	Giỏi
57	241011659	Phạm Thảo Nguyên	2410714	17		8.70		91.50	14 960 000		14 960 000	Giỏi
58	241011695	Đào Tuấn Dũng	2410715	26		8.78		80.50	22 880 000		22 880 000	Giỏi
59	241011749	Đặng Quốc Trọng	2410715	22		8.67		90.50	19 360 000		19 360 000	Giỏi
60	241011784	Trương Hữu Khanh	2410716	22		8.70		93.50	19 360 000		19 360 000	Giỏi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN HƯỞNG HỌC BỔNG

HỌC KỲ: I

NĂM HỌC: 2025 - 2026

(Kèm theo Quyết định số

/QĐ-ĐHLHN ngày

tháng

năm 20

của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

Ngành: Luật

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số TC	Đối tượng học bổng	Điểm TBCHT	Số môn nợ	Điểm rèn luyện	Học bổng	Trợ cấp xã hội	Tổng cộng	Loại HB
61	241011862	Lương Thị Diệu Linh	2410717	18		8.68		90.50	15 840 000		15 840 000	Giỏi
62	241011863	Nguyễn Ngọc Gia Linh	2410717	22		8.78		84.50	19 360 000		19 360 000	Giỏi
63	241011871	Nguyễn Quang Minh	2410717	24		8.69		87.50	21 120 000		21 120 000	Giỏi
64	241011875	Ngô Hồng Ngọc	2410717	21		8.85		88.50	18 480 000		18 480 000	Giỏi
65	241011890	Đỗ Quỳnh Trang	2410717	19		8.73		91.50	16 720 000		16 720 000	Giỏi
66	241011920	Nguyễn Thu Hà	2410718	21		8.72		82.50	18 480 000		18 480 000	Giỏi
67	241011922	Ninh Ngọc Hân	2410718	20		8.81		90.50	17 600 000		17 600 000	Giỏi
68	241011969	Phí Mai Vy	2410718	21		8.76		83.50	18 480 000		18 480 000	Giỏi
69	241012006	Chu Gia Linh	2410719	29		9.28		90.00	27 840 000		27 840 000	Xuất sắc
70	241012026	Phạm Minh Phương	2410719	21		8.97		90.50	18 480 000		18 480 000	Giỏi
71	241012030	Trịnh Nguyễn Minh Thanh	2410719	22		8.90		90.50	19 360 000		19 360 000	Giỏi
72	241012042	Phạm Thị Hải Yến	2410719	21		8.86		90.50	18 480 000		18 480 000	Giỏi
73	241012044	Đỗ Văn Anh	2410720	21		8.72		83.50	18 480 000		18 480 000	Giỏi
74	241012049	Phùng Thùy Anh	2410720	21		8.82		96.50	18 480 000		18 480 000	Giỏi
75	241012056	Nguyễn Sỹ Dũng	2410720	23		8.88		91.50	20 240 000		20 240 000	Giỏi
76	241012073	Vũ Giang Khánh	2410720	23		8.80		88.50	20 240 000		20 240 000	Giỏi
77	241012078	Nguyễn Ngọc Linh	2410720	23		9.06		93.00	22 080 000		22 080 000	Xuất sắc
78	241012105	Đỗ Thị Thanh Thương	2410720	18		8.63		93.50	15 840 000		15 840 000	Giỏi
79	251010566	Phạm Minh Anh	2510601	16		8.53		95.50	14 080 000		14 080 000	Giỏi
80	251010605	Bùi Nguyễn Trà My	2510601	16		8.18		95.00	14 080 000		14 080 000	Giỏi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN HƯỞNG HỌC BỔNG

HỌC KỲ: I

NĂM HỌC: 2025 - 2026

(Kèm theo Quyết định số

/QĐ-ĐHLHN ngày

tháng

năm 20

của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

Ngành: Luật

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số TC	Đối tượng học bổng	Điểm TBCHT	Số môn nợ	Điểm rèn luyện	Học bổng	Trợ cấp xã hội	Tổng cộng	Loại HB
81	251010638	Đào Linh Anh	2510602	16		8.77		87.50	14 080 000		14 080 000	Giỏi
82	251010645	Phan Minh ánh	2510602	16		8.48		81.00	14 080 000		14 080 000	Giỏi
83	251010648	Nguyễn Linh Chi	2510602	16		8.35		85.00	14 080 000		14 080 000	Giỏi
84	251010691	Đặng Nguyễn Hải Oanh	2510602	16		8.60		91.50	14 080 000		14 080 000	Giỏi
85	251010693	Đỗ Thu Phương	2510602	16		8.67		87.50	14 080 000		14 080 000	Giỏi
86	251010698	Nguyễn Hà Phương Thanh	2510602	16		8.24		86.00	14 080 000		14 080 000	Giỏi
87	251010714	Nguyễn Đình Hải An	2510603	16		8.58		82.50	14 080 000		14 080 000	Giỏi
88	251010723	Phạm Thị Ngọc Bích	2510603	16		8.54		86.50	14 080 000		14 080 000	Giỏi
89	251010737	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	2510603	16		8.39		77.00	12 800 000		12 800 000	Khá
90	251010741	Phạm Việt Hưng	2510603	16		8.48		94.00	14 080 000		14 080 000	Giỏi
91	251010750	Nguyễn Diệu Linh	2510603	16		8.16		71.00	12 800 000		12 800 000	Khá
92	251010759	Bùi Trà My	2510603	16		8.33		86.00	14 080 000		14 080 000	Giỏi
93	251010790	Phạm Hà Vy	2510603	16		8.83		82.50	14 080 000		14 080 000	Giỏi
94	251010793	Hồ Hồng Anh	2510604	16		8.24		79.00	12 800 000		12 800 000	Khá
95	251010794	Long Thị Lan Anh	2510604	16		8.39		82.00	14 080 000		14 080 000	Giỏi
96	251010826	Hoàng Lê Bảo Linh	2510604	16		8.18		80.00	14 080 000		14 080 000	Giỏi
97	251010838	Bùi Phương Ngân	2510604	16		8.17		81.00	14 080 000		14 080 000	Giỏi
98	251010856	Nguyễn Anh Thư	2510604	16		8.24		79.00	12 800 000		12 800 000	Khá
99	251010878	Phạm Bảo Minh Châu	2510605	16		8.16		84.00	14 080 000		14 080 000	Giỏi
100	251010880	Bùi Tuệ Đan	2510605	16		8.21		83.00	14 080 000		14 080 000	Giỏi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN HƯỞNG HỌC BỔNG

HỌC KỲ: I

NĂM HỌC: 2025 - 2026

(Kèm theo Quyết định số

/QĐ-ĐHLHN ngày

tháng

năm 20

của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

Ngành: Luật

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số TC	Đối tượng học bổng	Điểm TBCHT	Số môn nợ	Điểm rèn luyện	Học bổng	Trợ cấp xã hội	Tổng cộng	Loại HB
101	251010933	Nguyễn Anh Thư	2510605	16		8.32		74.00	12 800 000		12 800 000	Khá
102	251010943	Đinh Hà Vy	2510605	16		8.62		82.50	14 080 000		14 080 000	Giỏi
103	251010973	Đặng Thị Thanh Hương	2510606	16		8.27		82.00	14 080 000		14 080 000	Giỏi
104	251010977	Trần Sơn Kiên	2510606	16		8.31		82.00	14 080 000		14 080 000	Giỏi
105	251010987	Phạm Nguyễn Ngọc Mai	2510606	16		8.34		78.00	12 800 000		12 800 000	Khá
106	251011002	Vũ Minh Phương	2510606	16		8.30		75.00	12 800 000		12 800 000	Khá
107	251011012	Lại Thị Thu Thủy	2510606	16		8.39		82.00	14 080 000		14 080 000	Giỏi
108	251011016	Trần Quỳnh Trang	2510606	16		8.19		86.00	14 080 000		14 080 000	Giỏi
109	251011017	Lê Cẩm Tú	2510606	16		8.31		84.00	14 080 000		14 080 000	Giỏi
110	251011023	Đỗ Hà Phương Anh	2510607	16		8.20		73.00	12 800 000		12 800 000	Khá
111	251011027	Nguyễn Thế Anh	2510607	16		9.01		87.00	14 080 000		14 080 000	Giỏi
112	251011037	Phạm Thùy Dung	2510607	16		8.51		79.50	12 800 000		12 800 000	Khá
113	251011039	Nguyễn Thùy Dương	2510607	16		8.83		86.50	14 080 000		14 080 000	Giỏi
114	251011042	Nguyễn Thiên Hà	2510607	16		8.57		87.50	14 080 000		14 080 000	Giỏi
115	251011045	Phó Thị Bích Hậu	2510607	16		8.38		87.00	14 080 000		14 080 000	Giỏi
116	251011060	Nguyễn Văn Linh	2510607	16		8.63		90.50	14 080 000		14 080 000	Giỏi
117	251011064	Phạm Thanh Mai	2510607	16		8.48		86.00	14 080 000		14 080 000	Giỏi
118	251011099	Phạm Như Xuân An	2510608	16		8.25		90.00	14 080 000		14 080 000	Giỏi
119	251011109	Bùi Lê Bảo Chi	2510608	16		8.54		84.50	14 080 000		14 080 000	Giỏi
120	251011111	Nguyễn Trần Bảo Đan	2510608	16		9.16		95.00	15 360 000		15 360 000	Xuất sắc

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN HƯỞNG HỌC BỔNG

HỌC KỲ: I

NĂM HỌC: 2025 - 2026

(Kèm theo Quyết định số

/QĐ-ĐHLHN ngày

tháng

năm 20

của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

Ngành: Luật

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số TC	Đối tượng học bổng	Điểm TBCHT	Số môn nợ	Điểm rèn luyện	Học bổng	Trợ cấp xã hội	Tổng cộng	Loại HB
121	251011112	Nguyễn Thị Minh Diệp	2510608	16		8.36		80.00	14 080 000		14 080 000	Giỏi
122	251011119	Nguyễn Thu Hà	2510608	16		8.36		87.00	14 080 000		14 080 000	Giỏi
123	251011132	Vũ Thị Ngọc Lân	2510608	16		8.32		88.00	14 080 000		14 080 000	Giỏi
124	251011133	Đỗ Duyên Thùy Linh	2510608	16		8.41		80.00	14 080 000		14 080 000	Giỏi
125	251011136	Nguyễn Hoàng Linh	2510608	16		8.67		82.50	14 080 000		14 080 000	Giỏi
126	251011168	Lê Minh Trang	2510608	16		8.38		80.00	14 080 000		14 080 000	Giỏi
127	251011170	Trần Thu Trang	2510608	16		8.41		84.00	14 080 000		14 080 000	Giỏi
128	251011171	Nguyễn Hương Tú	2510608	16		8.33		82.00	14 080 000		14 080 000	Giỏi
129	251011177	Đỗ Minh Anh	2510609	17		8.86		84.50	14 960 000		14 960 000	Giỏi
130	251011178	Đỗ Phương Anh	2510609	17		8.32		92.00	14 960 000		14 960 000	Giỏi
131	251011194	Nguyễn Thị Phương Duyên	2510609	17		8.28		87.00	14 960 000		14 960 000	Giỏi
132	251011213	Ngô Phương Linh	2510609	17		8.38		92.00	14 960 000		14 960 000	Giỏi
133	251011214	Nguyễn Phương Linh	2510609	17		8.74		91.50	14 960 000		14 960 000	Giỏi
134	251011225	Phạm Hồng Ngọc	2510609	17		8.21		87.00	14 960 000		14 960 000	Giỏi
135	251011226	Hoàng Thảo Nguyên	2510609	17		8.69		90.50	14 960 000		14 960 000	Giỏi
136	251011251	Nguyễn Thị Hà Vy	2510609	17		8.72		82.50	14 960 000		14 960 000	Giỏi
137	251011262	Đỗ Bảo Châu	2510610	17		8.44		92.00	14 960 000		14 960 000	Giỏi
138	251011265	Nguyễn Thế Danh	2510610	17		8.18		88.00	14 960 000		14 960 000	Giỏi
139	251011290	Nguyễn Quý Linh	2510610	17		8.26		83.00	14 960 000		14 960 000	Giỏi
140	251011296	Nguyễn Đình Quang Minh	2510610	17		8.60		81.50	14 960 000		14 960 000	Giỏi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN HƯỞNG HỌC BỔNG

HỌC KỲ: I

NĂM HỌC: 2025 - 2026

(Kèm theo Quyết định số

/QĐ-ĐHLHN ngày

tháng

năm 20

của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

Ngành: Luật

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số TC	Đối tượng học bổng	Điểm TBCHT	Số môn nợ	Điểm rèn luyện	Học bổng	Trợ cấp xã hội	Tổng cộng	Loại HB
141	251011299	Bùi Quỳnh Nga	2510610	17		8.23		83.00	14 960 000		14 960 000	Giỏi
142	251011300	Ngô Thiên Ngân	2510610	17		8.58		91.50	14 960 000		14 960 000	Giỏi
143	251011324	Nguyễn Đức Trí	2510610	17		8.31		83.00	14 960 000		14 960 000	Giỏi
144	251011331	Đỗ Thị Kim Anh	2510611	17		8.21		81.00	14 960 000		14 960 000	Giỏi
145	251011334	Nguyễn Mỹ Anh	2510611	17		8.20		82.00	14 960 000		14 960 000	Giỏi
146	251011359	Nguyễn Khánh Huyền	2510611	17		8.35		89.00	14 960 000		14 960 000	Giỏi
147	251011367	Nguyễn Thị Diệu Linh	2510611	17		8.29		81.00	14 960 000		14 960 000	Giỏi
148	251011378	Đỗ Phương Ngọc	2510611	17		8.16		83.00	14 960 000		14 960 000	Giỏi
149	251011395	Ngô Thị Thương	2510611	17		8.39		84.00	14 960 000		14 960 000	Giỏi
150	251011494	Lưu Phương Chi	2510613	17		8.56		86.50	14 960 000		14 960 000	Giỏi
151	251011527	Nguyễn Phương Minh	2510613	17		8.51		96.50	14 960 000		14 960 000	Giỏi
152	251011538	Vũ Văn Phong	2510613	17		8.22		92.00	14 960 000		14 960 000	Giỏi
153	251011590	Nguyễn Thị Khánh Huyền	2510614	17		8.58		92.50	14 960 000		14 960 000	Giỏi
154	251011595	Đoàn Phương Linh	2510614	17		8.45		88.00	14 960 000		14 960 000	Giỏi
155	251011597	Nguyễn Khánh Linh	2510614	17		8.41		86.00	14 960 000		14 960 000	Giỏi
156	251011616	Đào Hà Phương	2510614	17		8.90		84.50	14 960 000		14 960 000	Giỏi
157	251011697	Trịnh Thị Như Quỳnh	2510615	17		8.39		82.00	14 960 000		14 960 000	Giỏi
158	251011699	Lê Thị Thành	2510615	17		8.23		65.00	13 600 000		13 600 000	Khá
159	251011748	Đặng ánh Linh	2510616	17		8.28		90.00	14 960 000		14 960 000	Giỏi
160	251011786	Phan Thanh Trúc	2510616	17		8.56		91.50	14 960 000		14 960 000	Giỏi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN HƯỞNG HỌC BỔNG

HỌC KỲ: I

NĂM HỌC: 2025 - 2026

(Kèm theo Quyết định số

/QĐ-ĐHLHN ngày

tháng

năm 20

của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

Ngành: Luật

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số TC	Đối tượng học bổng	Điểm TBCHT	Số môn nợ	Điểm rèn luyện	Học bổng	Trợ cấp xã hội	Tổng cộng	Loại HB
161	470203	Vũ Hải An	4702	18		9.07		89.00	15 840 000		15 840 000	Giỏi
162	470204	Nguyễn Minh Thùy Trang	4702	15		8.49		92.00	13 200 000		13 200 000	Giỏi
163	470214	Trịnh Mẫn Chi	4702	17		9.10		83.00	14 960 000		14 960 000	Giỏi
164	470215	Vũ Xuân Đồng	4702	16		8.73		81.50	14 080 000		14 080 000	Giỏi
165	470231	Lê Thị Hường	4702	18		8.88		84.50	15 840 000		15 840 000	Giỏi
166	470236	Hà Thị Thanh Thủy	4702	16		8.88		84.50	14 080 000		14 080 000	Giỏi
167	470249	Đỗ Thị Vân Anh	4702	17		8.52		80.50	14 960 000		14 960 000	Giỏi
168	470266	Đỗ Thị Nga	4702	15		8.71		84.50	13 200 000		13 200 000	Giỏi
169	470324	Trần Đức Thắng	4703	21		8.50		81.50	18 480 000		18 480 000	Giỏi
170	470341	Đàm Khánh Hoài	4703	18		8.48		75.00	14 400 000		14 400 000	Khá
171	470346	Vì Thị Quyên Như	4703	16		8.53		79.50	12 800 000		12 800 000	Khá
172	470367	Phùng Thế Bình	4703	19		8.59		85.50	16 720 000		16 720 000	Giỏi
173	470507	Nguyễn Thúy An	4705	17		8.84		80.50	14 960 000		14 960 000	Giỏi
174	470538	Âu Thúy Hằng	4705	17		8.45		80.00	14 960 000		14 960 000	Giỏi
175	470558	Nguyễn Minh Long	4705	16		8.77		80.50	14 080 000		14 080 000	Giỏi
176	470563	Nguyễn Thị Vân Trang	4705	16		8.48		80.00	14 080 000		14 080 000	Giỏi
177	470568	Đàm Thanh Phương	4705	15		8.64		79.50	12 000 000		12 000 000	Khá
178	470620	Lương Thị Kiều Mai	4706	16		8.54		80.50	14 080 000		14 080 000	Giỏi
179	470664	Ninh Tú My	4706	19		9.07		79.00	15 200 000		15 200 000	Khá
180	470707	Nguyễn Thùy Linh	4707	16		9.04		78.00	12 800 000		12 800 000	Khá

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN HƯỞNG HỌC BỔNG

HỌC KỲ: I

NĂM HỌC: 2025 - 2026

(Kèm theo Quyết định số

/QĐ-ĐHLHN ngày

tháng

năm 20

của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

Ngành: Luật

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số TC	Đối tượng học bổng	Điểm TBCHT	Số môn nợ	Điểm rèn luyện	Học bổng	Trợ cấp xã hội	Tổng cộng	Loại HB
181	470713	Tạ Hà Dương	4707	17		8.75		70.50	13 600 000		13 600 000	Khá
182	470735	Phùng Thị Thùy Linh	4707	21		8.95		70.50	16 800 000		16 800 000	Khá
183	470740	Hoàng Thị Thùy	4707	15		8.75		75.50	12 000 000		12 000 000	Khá
184	470755	Nguyễn Phương Thảo	4707	17		9.14		74.00	13 600 000		13 600 000	Khá
185	470764	Trịnh Bích Ngọc	4707	19		8.79		67.50	15 200 000		15 200 000	Khá
186	470817	Vũ Thúy An	4708	16		8.47		82.00	14 080 000		14 080 000	Giỏi
187	470822	Nguyễn Thảo My	4708	18		9.11		85.00	15 840 000		15 840 000	Giỏi
188	470833	Nguyễn Thanh Hằng	4708	18		8.54		81.50	15 840 000		15 840 000	Giỏi
189	470844	Hà Thị Phương Liễu	4708	18		8.91		87.50	15 840 000		15 840 000	Giỏi
190	470860	Trần Tuấn Kiệt	4708	21		8.47		84.00	18 480 000		18 480 000	Giỏi
191	470864	Trần Đức Cường	4708	16		9.07		68.00	12 800 000		12 800 000	Khá
192	470866	Phạm Trúc Giang	4708	16		8.74		84.50	14 080 000		14 080 000	Giỏi
193	470907	Hà Phúc Toàn	4709	16		9.07		80.00	14 080 000		14 080 000	Giỏi
194	470922	Cao Thế Văn	4709	18		8.91		80.50	15 840 000		15 840 000	Giỏi
195	470931	H-nhung Niê	4709	15		8.50		74.50	12 000 000		12 000 000	Khá
196	470945	Phùng Ngọc Hà	4709	19		8.78		71.50	15 200 000		15 200 000	Khá
197	470947	Phạm Thị Thanh Nhân	4709	16		8.48		82.00	14 080 000		14 080 000	Giỏi
198	470949	Phan Thị Phương Anh	4709	15		8.91		86.50	13 200 000		13 200 000	Giỏi
199	470963	Trần Quốc Việt	4709	15		8.57		71.50	12 000 000		12 000 000	Khá
200	470965	Ngô Đức Tuấn	4709	18		8.47		78.00	14 400 000		14 400 000	Khá

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN HƯỞNG HỌC BỔNG

HỌC KỲ: I

NĂM HỌC: 2025 - 2026

(Kèm theo Quyết định số

/QĐ-ĐHLHN ngày

tháng

năm 20

của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

Ngành: Luật

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số TC	Đối tượng học bổng	Điểm TBCHT	Số môn nợ	Điểm rèn luyện	Học bổng	Trợ cấp xã hội	Tổng cộng	Loại HB
201	471012	Võ Hồng Minh	4710	19		8.89		86.50	16 720 000		16 720 000	Giỏi
202	471024	Quách Yến Nhi	4710	15		8.93		80.50	13 200 000		13 200 000	Giỏi
203	471028	Nguyễn Phương Thảo	4710	20		8.61		87.50	17 600 000		17 600 000	Giỏi
204	471036	Nguyễn Thị Phương Nga	4710	15		8.76		86.50	13 200 000		13 200 000	Giỏi
205	471058	Phạm Thị Trang	4710	18		8.83		88.50	15 840 000		15 840 000	Giỏi
206	471066	Lương Thế Nghiêm	4710	15		8.48		81.00	13 200 000		13 200 000	Giỏi
207	471109	Nguyễn Minh Hiếu	4711	15		9.09		91.00	14 400 000		14 400 000	Xuất sắc
208	471116	Nguyễn Thị Mai Linh	4711	24		8.73		91.50	21 120 000		21 120 000	Giỏi
209	471131	Nguyễn Đỗ Phương Anh	4711	18		8.83		88.50	15 840 000		15 840 000	Giỏi
210	471134	Phạm Hoài Giang	4711	15		9.19		87.00	13 200 000		13 200 000	Giỏi
211	471140	Lê Anh Kiều Trang	4711	19		9.19		87.00	16 720 000		16 720 000	Giỏi
212	471143	Đỗ Hồng Nhung	4711	16		9.00		87.50	14 080 000		14 080 000	Giỏi
213	471148	Trần Thị Thủy Vi	4711	17		9.11		89.00	14 960 000		14 960 000	Giỏi
214	471150	Lương Phương Nhi	4711	16		8.83		81.50	14 080 000		14 080 000	Giỏi
215	471152	Nguyễn Thu Hà	4711	15		8.88		82.50	13 200 000		13 200 000	Giỏi
216	471154	Hoàng Đức Anh	4711	18		8.79		83.50	15 840 000		15 840 000	Giỏi
217	471162	Thái Thị Thanh Hà	4711	17		8.68		86.50	14 960 000		14 960 000	Giỏi
218	471221	Lê Thị Thái Bình	4712	16		9.14		85.00	14 080 000		14 080 000	Giỏi
219	471237	Hoàng Thu Hiền	4712	18		8.67		65.50	14 400 000		14 400 000	Khá
220	471326	Quách Thùy Chinh	4713	17		9.08		82.00	14 960 000		14 960 000	Giỏi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN HƯỞNG HỌC BỔNG

HỌC KỲ: I

NĂM HỌC: 2025 - 2026

(Kèm theo Quyết định số

/QĐ-ĐHLHN ngày

tháng

năm 20

của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

Ngành: Luật

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số TC	Đối tượng học bổng	Điểm TBCHT	Số môn nợ	Điểm rèn luyện	Học bổng	Trợ cấp xã hội	Tổng cộng	Loại HB
221	471417	Vũ Kim Ngân	4714	17		8.61		72.50	13 600 000		13 600 000	Khá
222	471433	Nguyễn Lê Minh Phương	4714	22		8.83		82.50	19 360 000		19 360 000	Giỏi
223	471455	Nguyễn Hà Vy	4714	19		8.44		80.00	16 720 000		16 720 000	Giỏi
224	471463	Nguyễn Anh Vũ	4714	16		8.86		80.50	14 080 000		14 080 000	Giỏi
225	471464	Nguyễn Thùy Dung	4714	15		9.07		82.00	13 200 000		13 200 000	Giỏi
226	471508	Nguyễn Thị Thanh Hà	4715	15		8.93		88.50	13 200 000		13 200 000	Giỏi
227	471511	Trần Thị Ngọc ánh	4715	15		9.79		87.00	13 200 000		13 200 000	Giỏi
228	471512	Lê Khánh Linh	4715	15		9.55		92.00	14 400 000		14 400 000	Xuất sắc
229	471513	Lưu Ngọc Anh	4715	16		8.56		81.50	14 080 000		14 080 000	Giỏi
230	471517	Nguyễn Lê Bảo Ngọc	4715	15		8.72		80.50	13 200 000		13 200 000	Giỏi
231	471523	Lê Phương Ngân	4715	15		9.23		85.00	13 200 000		13 200 000	Giỏi
232	471537	Phùng Ngọc Anh	4715	15		9.05		82.00	13 200 000		13 200 000	Giỏi
233	471548	Lê Thị Thanh	4715	16		8.60		83.50	14 080 000		14 080 000	Giỏi
234	471562	Hoàng Thị Hà Anh	4715	16		8.57		82.50	14 080 000		14 080 000	Giỏi
235	471603	Lê Hồng Ngọc	4716	16		8.81		80.50	14 080 000		14 080 000	Giỏi
236	471624	Tạ Vân Chinh	4716	17		8.83		82.50	14 960 000		14 960 000	Giỏi
237	471633	Quách Yến Vi	4716	15		9.04		85.00	13 200 000		13 200 000	Giỏi
238	480105	Khúc Phương Anh	4801	18		8.68		91.50	15 840 000		15 840 000	Giỏi
239	480135	Nguyễn Hoàng Lâm	4801	18		8.60		91.50	15 840 000		15 840 000	Giỏi
240	480147	Hoa Trà My	4801	22		8.72		83.50	19 360 000		19 360 000	Giỏi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN HƯỞNG HỌC BỔNG

HỌC KỲ: I

NĂM HỌC: 2025 - 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 20 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

Ngành: Luật

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số TC	Đối tượng học bổng	Điểm TBCHT	Số môn nợ	Điểm rèn luyện	Học bổng	Trợ cấp xã hội	Tổng cộng	Loại HB
241	480151	Tăng Thu Minh Nguyệt	4801	17		8.91		83.50	14 960 000		14 960 000	Giỏi
242	480154	Đào Thị Phương	4801	20		8.82		85.50	17 600 000		17 600 000	Giỏi
243	483322	Trần Văn Lý	4801	20		8.62		87.50	17 600 000		17 600 000	Giỏi
244	4841110	Nguyễn Thanh Thủy	4801	21		8.60		83.50	18 480 000		18 480 000	Giỏi
245	480242	Phạm Thùy Linh	4802	20		8.92		88.50	17 600 000		17 600 000	Giỏi
246	480250	Trương Hòa Nam	4802	17		8.72		80.50	14 960 000		14 960 000	Giỏi
247	480252	Mai Thị Thanh Nhân	4802	18		8.77		80.50	15 840 000		15 840 000	Giỏi
248	4841010	Nguyễn Thanh Bình	4802	17		8.62		80.50	14 960 000		14 960 000	Giỏi
249	480308	Nguyễn Phương Anh	4803	22		8.66		88.50	19 360 000		19 360 000	Giỏi
250	480315	Nguyễn Ngọc Diệp	4803	19		8.89		90.50	16 720 000		16 720 000	Giỏi
251	480319	Lê Trọng Đạt	4803	20		8.65		84.50	17 600 000		17 600 000	Giỏi
252	480324	Trần Thị Hồng Hạnh	4803	15		8.64		85.50	13 200 000		13 200 000	Giỏi
253	480327	Nguyễn Thúy Hiền	4803	23		8.65		84.50	20 240 000		20 240 000	Giỏi
254	480342	Nguyễn Trọng Lộc	4803	18		8.76		84.50	15 840 000		15 840 000	Giỏi
255	480356	Trần Văn Quang	4803	20		8.68		80.50	17 600 000		17 600 000	Giỏi
256	480364	Đinh Thị Thu Trang	4803	21		8.60		86.50	18 480 000		18 480 000	Giỏi
257	480403	Đỗ Diệp Anh	4804	16		8.78		85.50	14 080 000		14 080 000	Giỏi
258	480406	Nguyễn Phương Anh	4804	20		8.73		89.50	17 600 000		17 600 000	Giỏi
259	480422	Đoàn Lê Minh Hà	4804	18		8.83		85.50	15 840 000		15 840 000	Giỏi
260	480427	Nguyễn Minh Hiến	4804	18		8.80		96.50	15 840 000		15 840 000	Giỏi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN HƯỞNG HỌC BỔNG

HỌC KỲ: I

NĂM HỌC: 2025 - 2026

(Kèm theo Quyết định số

/QĐ-ĐHLHN ngày

tháng

năm 20

của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

Ngành: Luật

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số TC	Đối tượng học bổng	Điểm TBCHT	Số môn nợ	Điểm rèn luyện	Học bổng	Trợ cấp xã hội	Tổng cộng	Loại HB
261	480432	Nguyễn Duy Hưng	4804	22		8.74		89.50	19 360 000		19 360 000	Giỏi
262	480474	Nguyễn Tuấn Nghĩa	4804	17		8.65		82.50	14 960 000		14 960 000	Giỏi
263	4840095	Nguyễn Quốc Trung	4804	17		8.84		90.50	14 960 000		14 960 000	Giỏi
264	480524	Nguyễn Thị Hằng	4805	21		8.66		90.50	18 480 000		18 480 000	Giỏi
265	480563	Nguyễn Minh Thư	4805	17		8.99		90.50	14 960 000		14 960 000	Giỏi
266	480604	Lê Phương Anh	4806	22		8.70		97.50	19 360 000		19 360 000	Giỏi
267	480616	Phạm Bá Đức	4806	18		8.74		90.50	15 840 000		15 840 000	Giỏi
268	480623	Đinh Thị Hiền	4806	27		8.64		86.50	23 760 000		23 760 000	Giỏi
269	480627	Lê Phương Huyền	4806	22		8.94		92.50	19 360 000		19 360 000	Giỏi
270	480630	Nguyễn Văn Hương	4806	18		8.99		88.50	15 840 000		15 840 000	Giỏi
271	480650	Lê Gia Phú	4806	20		8.78		84.50	17 600 000		17 600 000	Giỏi
272	480657	Ngô Thị Thảo	4806	19		8.61		85.50	16 720 000		16 720 000	Giỏi
273	480714	Nguyễn Anh Đức	4807	20		8.64		90.50	17 600 000		17 600 000	Giỏi
274	480720	Lương Tiến Hiệp	4807	18		8.84		90.50	15 840 000		15 840 000	Giỏi
275	480731	Lương Thị Là	4807	17		8.61		90.50	14 960 000		14 960 000	Giỏi
276	480745	Đặng Thị Thanh Ngoan	4807	20		8.79		83.50	17 600 000		17 600 000	Giỏi
277	480755	Lưu Công Tân	4807	23		8.79		84.50	20 240 000		20 240 000	Giỏi
278	480763	Hà Phương Trang	4807	20		9.12		97.00	19 200 000		19 200 000	Xuất sắc
279	480772	Ngô Thị Xuyên	4807	18		8.76		90.50	15 840 000		15 840 000	Giỏi
280	480808	Phạm Thanh Bình	4808	15		8.71		80.50	13 200 000		13 200 000	Giỏi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN HƯỞNG HỌC BỔNG

HỌC KỲ: I

NĂM HỌC: 2025 - 2026

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 20 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

Ngành: Luật

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số TC	Đối tượng học bổng	Điểm TBCHT	Số môn nợ	Điểm rèn luyện	Học bổng	Trợ cấp xã hội	Tổng cộng	Loại HB
281	480813	Vũ Đình Minh	Cương	4808	19	8.64		81.50	16 720 000		16 720 000	Giỏi
282	480815	Hoàng Quốc	Đạt	4808	20	8.65		84.50	17 600 000		17 600 000	Giỏi
283	480817	Đặng Hương	Giang	4808	18	8.65		80.50	15 840 000		15 840 000	Giỏi
284	480827	Nguyễn Thanh	Huyền	4808	20	8.70		83.50	17 600 000		17 600 000	Giỏi
285	480845	Bùi Thị Minh	Ngọc	4808	20	8.66		80.50	17 600 000		17 600 000	Giỏi
286	480847	Đỗ Thị Hồng	Ngọc	4808	20	8.67		80.50	17 600 000		17 600 000	Giỏi
287	480849	Phạm Xuân	Nhi	4808	20	8.70		80.50	17 600 000		17 600 000	Giỏi
288	480851	Nguyễn Thị	Phương	4808	20	8.61		80.50	17 600 000		17 600 000	Giỏi
289	480852	Trương Thị Thu	Quỳnh	4808	19	8.69		80.50	16 720 000		16 720 000	Giỏi
290	480869	Nguyễn Văn Hùng	Vĩ	4808	20	8.60		83.50	17 600 000		17 600 000	Giỏi
291	480870	Nguyễn Mai	Xuân	4808	20	8.87		80.50	17 600 000		17 600 000	Giỏi
292	480872	Nguyễn Như	ý	4808	16	8.81		80.50	14 080 000		14 080 000	Giỏi
293	480940	Nguyễn Phương	Mai	4809	18	8.60		84.00	15 840 000		15 840 000	Giỏi
294	480953	Nguyễn Hạnh	San	4809	18	8.77		84.50	15 840 000		15 840 000	Giỏi
295	481018	Nguyễn Thị	Diệu	4810	19	8.62		89.50	16 720 000		16 720 000	Giỏi
296	481037	Vũ Thị Diệu	Lam	4810	21	8.62		87.50	18 480 000		18 480 000	Giỏi
297	481119	Nguyễn Hương	Giang	4811	21	8.72		90.50	18 480 000		18 480 000	Giỏi
298	481149	Lương Thị	Nhinh	4811	19	8.85		82.50	16 720 000		16 720 000	Giỏi
299	481226	Đặng Thu	Hằng	4812	20	8.72		88.50	17 600 000		17 600 000	Giỏi
300	481244	Trần Đức	Mạnh	4812	22	8.60		88.50	19 360 000		19 360 000	Giỏi

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ KIẾN HƯỞNG HỌC BỔNG

HỌC KỲ: I

NĂM HỌC: 2025 - 2026

(Kèm theo Quyết định số

/QĐ-ĐHLHN ngày tháng năm 20 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Hà Nội)

Ngành: Luật

STT	Mã SV	Họ và tên	Lớp	Số TC	Đối tượng học bổng	Điểm TBCHT	Số môn nợ	Điểm rèn luyện	Học bổng	Trợ cấp xã hội	Tổng cộng	Loại HB
301	481257	Đào Văn Sơn	4812	22		8.77		88.50	19 360 000		19 360 000	Giỏi
302	481347	Phùng Ngọc Minh	4813	24		8.69		94.50	21 120 000		21 120 000	Giỏi
303	481370	Phạm Đức Tùng	4813	19		8.72		93.50	16 720 000		16 720 000	Giỏi
304	481437	Chu Phương Linh	4814	21		8.72		96.50	18 480 000		18 480 000	Giỏi
305	481469	Bùi Anh Tú	4814	18		8.64		92.50	15 840 000		15 840 000	Giỏi
306	481537	Vũ Khánh Linh	4815	20		8.67		97.50	17 600 000		17 600 000	Giỏi
307	481547	Nguyễn Thị Thúy Nga	4815	21		8.66		91.50	18 480 000		18 480 000	Giỏi
308	481556	Nguyễn Diễm Quỳnh	4815	20		8.82		82.50	17 600 000		17 600 000	Giỏi
Tổng số SV theo danh sách: 308									4 948 880 000		4 948 880 000	